

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 354/2019/HSPT
Ngày 25/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên;

Ngày 25/11/2019 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 365/2019/HSPT ngày 05 tháng 11 năm 2019 do Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2019/HSST ngày 04/10/2019 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2019/QĐXXPT-HS ngày 13/11/2019.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn 4, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Thúy T và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2019, Chảo Thanh T1 điều khiển xe mô tô chở Trần Văn C đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nhà bà Trần Thị Kim T2, tại địa chỉ: Thôn 10, xã HP, thành phố B, thấy cửa cổng và cửa nhà khóa cửa bên ngoài, không có người trong nhà nên T1 và C rủ nhau đột nhập vào ngôi nhà tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, T1 dừng xe lại đứng bên ngoài cảnh giới, còn C xuống xe đi bộ qua bên hông nhà, lén lút trèo qua hàng rào lưới B40 rồi trộm cắp: 01 chiếc tivi hiệu Panasonic, 49 inch, màu đen xám, được treo trên tường và 01 bộ máy tính để bàn gồm: 01 thùng CPU và 01 màn hình LCD 19 nhãn hiệu ACER. Thấy vậy, C tháo chiếc tivi và bộ máy vi

tính (gồm: 01 thùng CPU; 01 màn hình LCD 19 inch wide, nhãn hiệu ACER và 02 sợi dây cáp điện). Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài kết luận: Tổng trị giá tài sản: 7.750.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn C và Chảo Thanh T1 còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, rồi đưa cho Nguyễn Văn T tiêu thụ tài sản trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2019, Trần Văn C chở Chảo Thanh T1 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, loại 128Gb, Rose Gold, đến tiệm cầm đồ và mua bán, sửa chữa điện thoại “T Mobile”, do Nguyễn Văn T làm chủ. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 128GB, Rose Gold, trị giá: 8.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 5 năm 2019, Trần Văn C chở Chảo Thanh T1 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B trộm 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Pro, Tại bản kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh đen, trị giá: 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07 tháng 5 năm 2019, Trần Văn C chở Chảo Thanh T1 đi trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 16Gb, màu hồng, bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản kết luận trị giá: 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 11 giờ ngày 08 tháng 5 năm 2019, Trần Văn C chở Chảo Thanh T1 trộm 01 chiếc Lap top hiệu Dell, màu đen, màn hình 15.6 inch, để bán cho Nguyễn Văn T. Sau khi kiểm tra, T thấy chiếc Laptop hoạt động bình thường nên không biết là tài sản do T1 và C trộm cắp mà có nên đồng ý mua chiếc Laptop với giá 1.200.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc Lap top hiệu Dell, màu đen, màn hình 15.6 inch, trọng lượng 2,3 kg, trị giá 3.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2009/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C, Chảo Thanh T1, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên, không bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ vì bị cáo phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, đang nuôi con nhỏ và nuôi mẹ già, mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng, cha bị cáo đã mất là thương binh.

Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho rằng bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T tuy không có sự hứa hẹn trước với các bị cáo Trần Văn C và Chảo Thanh T1, nhưng biết tài sản của C và T1 là do phạm tội mà có và đều nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tiêu thụ tài sản do C và T1 trộm cắp được nhiều lần (hai lần). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, trên cơ sở đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2009/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Các

quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 263/2009/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan THAHS Tp. B;
- CC THA DS Tp. B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Duy Phương